

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ban án số: 12/2024/DS – ST

Ngày: 24-7-2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Châu

2. Bà Nông Thị Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐST-DS ngày 08/7/2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1979; (có mặt)

Địa chỉ HKTT: Tổ 05, khu phố A1, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Trần Tấn S, sinh năm 1989;

Địa chỉ HKTT: Tổ 04, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa và đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Vũ Thị L trình bày: Bà Vũ Thị L và ông Trần Tấn S là chị em bạn dì ruột. Mẹ của bà L và mẹ của ông Trần Tấn S là hai chị em ruột nên vào ngày 14/8/2020, bà Vũ Thị L có cho ông Trần Tấn S mượn số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) và vào ngày 20/02/2021 bà L có cầm nữ trang với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cho ông Trần Tấn S mượn thêm 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Tổng cộng ông Trần Tấn S có mượn bà L số tiền là

41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng). Đến ngày 22/12/2022, ông Trần Tấn S có viết giấy vay tiền cho bà L. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Tấn S đã trả cho bà L số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) hơn nữa bà L có là đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện. Bà Vũ Thị L yêu cầu Toà án xem xét buộc ông Trần Tấn S có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền còn lại là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), ngoài ra bà L không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà nguyên đơn bà Vũ Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo nội dung đơn sửa đổi bổ sung bà Vũ Thị L yêu cầu Toà án xem xét buộc ông Trần Tấn S có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền còn lại là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Đối với bị đơn ông Trần Tấn S: Trong Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án số 27/2024/TB-TLVA ngày 29/01/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-DS ngày 20/6/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 15/2024/QĐST-DS ngày 08/7/2024 nhưng bị đơn ông Trần Tấn S Vắng mặt nên không có lời trình bày.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn vắng mặt không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bà Vũ Thị L có cho ông Trần Tấn S mượn số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) vào đầu năm 2020 và đến 20/02/2021 bà L có cầm vàng cho ông S mượn thêm số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), ông S có cam kết sẽ trả số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cho bà L trước tết năm 2022, còn số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) ông S sẽ trả cho bà L vào ngày mừng năm đầu tháng với số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Đến ngày 22/12/2022, ông Trần Tấn S có viết giấy vay tiền cho bà L xác nhận có vay bà L tổng số tiền là 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng). Sau khi Toà án thụ lý giải quyết vụ án ông Trần Tấn S đã trả cho bà L số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng), bà L có đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện và tại phiên toà bà Vũ Thị L yêu cầu Toà án xem xét buộc ông Trần Tấn S có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền còn nợ là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Vì vậy, bà Vũ Thị L yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước buộc ông Trần Tấn S có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định tranh chấp

giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn hiện đang cư trú tại tổ 04, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước nên Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước giải quyết là đúng quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào 22/12/2022, ông Trần Tấn S có viết giấy vay tiền xác nhận có vay bà Vũ Thị L tổng số tiền là 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng) cụ thể: Vào đầu năm 2020 ông S có mượn bà Vũ Thị L số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), đến tháng 3/2020 bà L có cho ông S mượn thêm số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng), ông Trần Tấn S có viết giấy vay tiền cho bà L xác nhận có vay bà L tổng số tiền là 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng). Ngoài ra bà L còn cung cấp giấy vay, mượn tiền ngày 22/12/2022 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, có căn cứ xác định ông Trần Tấn S có vay, mượn bà Vũ Thị L tổng số tiền là 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

Sau khi Toà án thụ lý giải quyết vụ án ông Trần Tấn S đã trả cho bà Vũ Thị L số tiền nợ là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) được bà Vũ Thị L xác nhận. Do đó, có căn cứ xác định ông Trần Tấn S còn nợ bà Vũ Thị L số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Cho nên yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị L là có căn cứ chấp nhận.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn ông Trần Tấn S vắng mặt nên không có lời trình bày và không nộp tài liệu chứng cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chi phí tố tụng: Không.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Giá trị tài sản là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Do yêu cầu khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị đơn ông Trần Tấn S phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm trên số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) là: $35.000.000đ \times 5\% = 1.750.000đ$ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273; 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị L; Tuyên:

Buộc ông Trần Tấn S có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị L số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải Thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2/ Về án phí:

Ông Trần Tấn S phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Bà Vũ Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Vũ Thị L số tiền 1.025.000đ (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002068 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- THADS thị xã Bình Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Cổng thông tin điện tử TA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hoàng Lực